

DÒNG TIỀN XOAY VÒNG TÌM CƠ HỘI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.

BÁN

Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn trong danh mục, vùng cản quan trọng 1.280-1.300 điểm.

MUA

POW

↑ 10,17%

VND13.000

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (11/2), khi nhà đầu tư nghiêng ngả những tuyên bố thận trọng về chính sách tiền tệ từ Chủ tịch Fed.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sau phiên giao dịch chịu áp lực bán khá đột biến từ thông tin áp thuế, thị trường đã cân bằng trở lại, phục hồi tương đối tốt ở vùng giá quanh 1.260 điểm. Thanh khoản giảm với khối lượng giao dịch giảm 20,8% so với phiên trước, nhưng vẫn duy trì trên mức trung bình, thể hiện dòng tiền ngắn hạn vẫn đang duy trì trong thị trường trước những biến động mạnh liên tục. Trong các nhịp đi ngang, vẫn có không ít các mã cổ phiếu riêng lẻ duy trì được xu hướng tăng tích cực và đây sẽ là nhóm giúp hãm lại đà giảm của thị trường.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.593,65	0,28	4,82
S&P 500	6.068,50	0,03	3,18
Nasdaq	19.643,86	-0,36	1,72
VIX	16,02	1,33	-7,67
DAX	22.037,83	0,58	10,69
FTSE 100	8.777,39	0,11	7,39
CAC40	8.028,90	0,28	8,78
Hang Seng	21.481,78	0,88	7,09

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	56,22	BUY	
MACD (12,26)	4,21	BUY	
ADX (14)	15,60	NEUTRAL	
SMA5	1.269,60	SELL	
SMA20	1.252,41	BUY	
SMA50	1.257,08	BUY	
SMA100	1.259,81	BUY	
SMA200	1.259,56	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường tiếp tục giảm bớt kỳ vọng việc Fed hạ lãi suất trong năm nay. Hiện tại, các nhà giao dịch gần như tin chắc rằng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong các cuộc họp tháng 3 và tháng 5. Đối với cuộc họp tháng 6 của Fed, khả năng giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm đang ở mức 51%, so với gần 64% cách đây 1 tuần – theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn CME.
- Giá dầu thô có phiên tăng mạnh thứ hai liên tiếp do mối lo về sự gián đoạn nguồn cung dầu từ Nga và Iran, cho dù thuế quan và lãi suất đang là những yếu tố gây lo ngại về triển vọng nhu cầu tiêu thụ năng lượng.
- Trong phiên giao dịch ngày 11/2 Ngân hàng Nhà nước đã đẩy giá bán USD tại Sở giao dịch từ 25.450 VND/USD lên 25.689 VND/USD, tương ứng mức tăng 239 đồng. So với đầu năm 2025, giá bán USD đã tăng thêm 460 đồng, tương đương 1,84%. Lần gần nhất NHNN tăng giá bán USD là cuối tháng 10/2024. Động thái này của NHNN cho thấy nhà điều hành đang chấp nhận một mức biến động mạnh hơn của tỷ giá.
- **GMD:** Nhằm thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao, đồng thời tăng cường sự gắn kết và tạo động lực làm việc, Gemadept dự kiến phát hành 6,2 triệu cổ phiếu ESOP, tương đương 1,5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành, với mức giá ưu đãi 10.000 đồng/cổ phiếu.
- **HPG:** Khu công nghiệp Đồng Phúc tại huyện Yên Dũng có quy mô gần 355 ha sẽ do CTCP Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Phúc (thuộc Tập đoàn Hòa Phát) triển khai.
- **TPB:** TPBank đã gửi đề xuất tới Bộ Giao thông vận tải về việc trở thành ngân hàng thu xếp vốn cho liên danh nhà đầu tư do tập đoàn Đèo Cả đứng đầu để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng tuyến đường bộ cao tốc TP HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận.
- **ACB:** Ngân hàng TMCP Á Châu thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 là ngày 3/3. Đại hội dự kiến được tổ chức vào ngày 8/4/2025 tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, 88 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM.
- **BCM:** Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP vừa cập nhật thông tin về việc UBCKNN phê duyệt chào bán công khai và công bố giá khởi điểm cho phiên đấu giá 300 triệu cổ phiếu. CTCP Chứng khoán SSI là đơn vị tư vấn.
- **DGW:** Trong quý IV/2024, doanh thu thuần của Digiworld đạt 5.859 tỷ đồng, tăng trưởng 21%, lợi nhuận sau thuế đạt 140 tỷ đồng, tăng trưởng 56% so với cùng kỳ năm trước và là mức cao nhất trong vòng 2 năm. Cả năm 2024, Digiworld đạt 22.078 tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng 17%, lợi nhuận thu về 443 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2023.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.895,04	-0,10	10,31
Dầu WTI	72,98	-0,46	1,76
Dầu Brent	76,69	-0,40	2,75
Than	104,75	-0,85	-16,37
Đồng	9.358,00	-0,95	6,73
Quặng sắt	105,82	-0,28	0,94
Thép	462,50	-0,75	-2,79

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	108,029	0,06	-0,42
USD/JPY	153,37	-0,57	2,50
USD/CNY	7,308	-0,02	-0,12
EUR/USD	1,0362	0,01	0,08
GBP/USD	1,2452	0,05	-0,51

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	763,96	145.400	2,39
HPG	747,11	26.100	2,76
TCB	406,23	25.900	0,58
STB	211,72	38.500	0,13
CTG	308,11	40.700	0,99

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	513.637,49	91.900	-0,33
BID	279.004,49	40.450	0,25
CTG	218.558,66	40.700	0,99
FPT	213.893,46	145.400	2,39
TCB	182.979,66	25.900	0,58

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

POW

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	11.950
Giá mục tiêu	13.000
Tiềm năng tăng giá	10,17%
Vùng giải ngân	11.400-11.800
Ngưỡng cắt lỗ	<11.200

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế cả năm 2024, POW mang về 30.180 tỷ đồng doanh thu thuần và 1.346 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng trưởng 7% và 5% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1.252 tỷ đồng, tăng 21%.
- Đối với tiến độ triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, tính chung cả năm 2024, PV Power đã giải ngân khoảng 9.504 tỷ đồng cho hoạt động xây dựng đầu tư, tập trung vào các dự án lớn, đặc biệt là dự án Nhà máy điện khí LNG Nhơn Trạch 3&4. Đến ngày 11/1/2025, Nhà máy Nhơn Trạch 3 đã chính thức đốt lửa lần đầu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- POW đang tạo vùng tích lũy quanh 11.500 đồng, vùng cản gần 12.000-12.200 đồng đang là thử thách trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu POW, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 11.400-11.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	28.224	28.329	6.061
LNTT (tỷ đ)	2.809	1.442	547
LNST (tỷ đ)	2.553	1.283	453
Nợ/VCSH (%)	27	37	58
ROE (%)	6,45	3,35	4,32
ROA (%)	3,75	1,63	1,89
EPS (VNĐ)	815	443	581,58
P/E (lần)	13,1	25,4	20,55
P/B (lần)	0,82	0,84	0,87

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	55,08	BUY
MACD (12,26)	-0,03	SELL
ADX (14)	17,05	BUY
SMA5	11.850	BUY
SMA20	11.690	BUY
SMA50	12.020	SELL
SMA100	12.140	SELL
SMA200	12.680	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCI	Mua	33,8-34,8	4/2/2025	34,6	37,6	32,3			0,58%
2	HPG	Mua	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
3	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
4	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
5	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
6	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
7	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
8	GMD	Cơ cấu	63,8-65	12/11/2024	65	72,2	61,8	7/1/2025	64	-1,54%
9	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
10	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
11	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
12	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
13	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
14	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
15	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/10/2024

NI CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	~(-11%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
NI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cả thể DCA và 61-63)	
Cắt lỗ	Điểm 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
NI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

by Thanh Đình

@ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room